

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
của Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đài Loan**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 178/GP-UBND ngày 29/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 885/TNN-CSPC ngày 02/5/2018 của Cục quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 56/TTr-STNMT ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đài Loan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần TNHH Đường mía Việt Nam - Đài Loan, với các nội dung chính sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Đường mía Việt Nam - Đài Loan; địa chỉ: Thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: 04 giếng khai thác nước dưới đất (HK1, HK2, HK3, HK4) nằm trong khuôn viên Công ty TNHH Đường mía Việt Nam - Đài Loan, tại Tiểu khu 1, thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành;

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Phục vụ cho sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và cấp nước cho sản xuất đường, sản xuất men thực phẩm của công ty TNHH Đường mía Việt Nam - Đà Loan;

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

$G_1 = 70.000$ (đồng/m³) (Mức giá tính tiền cấp quyền khai thác nước dưới đất dùng cho hoạt động sản xuất phi nông nghiệp);

$G_2 = 5.000$ (đồng/m³) (Mức giá tính tiền cấp quyền khai thác nước dưới đất dùng cho hoạt động chế biến nông sản);

5. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

* Sản lượng khai thác dùng cho mục đích sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên công ty (mục đích sản xuất phi nông nghiệp):

$$W_1 = 20 \text{ m}^3/\text{ngày} \times 1.999 \text{ ngày} = 39.980 \text{ m}^3;$$

* Sản lượng khai thác dùng cho mục đích sản xuất đường, sản xuất men thực phẩm (hoạt động chế biến nông sản):

$$W_2 = 595 \text{ m}^3/\text{ngày} \times 1.999 \text{ ngày} = 1.189.405 \text{ m}^3;$$

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác từ ngày 08/5/2019 đến hết ngày 28/10/2024.

6. Hệ số điều chỉnh: $K = 1 + (0,3 + 0 + 0,05) = 1,35$;

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

$M = 1,5 \%$ (Mức thu dùng cho hoạt động sản xuất phi nông nghiệp);

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp là:

- Tiền phải nộp cho mục đích phục vụ sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên công ty:

$$T_1 = W_1 \times G_1 \times K \times M = 39.980 \text{ m}^3 \times 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,35 \times 1,5\% = 56.671.650 \text{ đồng.}$$

- Tiền phải nộp cho mục đích sản xuất đường, sản xuất men thực phẩm:

$$T_2 = W_2 \times G_2 \times K \times M = 1.189.405 \text{ m}^3 \times 5.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,35 \times 1,5\% = 120.427.256 \text{ đồng.}$$

- Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp là:

$$T = T_1 + T_2 = 177.098.906 \text{ đồng.}$$

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy triệu không trăm chín mươi tám nghìn chín trăm linh sáu đồng);

9. Phương án nộp tiền: Nộp hàng năm và phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2020: 53.422.000 đồng;

- Số tiền phải nộp hàng năm tiếp theo (2021-2023): 32.337.000 đồng;

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng (2024): 26.665.906 đồng.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty TNHH Đường mía Việt Nam - Đài Loan liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (trước ngày 15 tháng 12); đồng thời chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm :

- Ban hành thông báo đến Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đài Loan về tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách Nhà nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này;

- Đối với các lần nộp hàng năm tiếp theo và năm cuối cùng (2024): Ban hành thông báo đến Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đài Loan về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách Nhà nước trước ngày 30/6 của năm;

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có) và gửi chủ giấy phép; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành;

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đài Loan có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;


- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đài Loan gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa để theo dõi ;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật;

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thì Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đà Loan phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.


4. UBND huyện Thạch Thành; UBND thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành; Chủ tịch UBND Thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành; Tổng Giám đốc Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đà Loan; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Trung tâm hành chính công;
 - Lưu: VT, NN, KTTC (HYT).
- QDKP 20-003

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH 



Lê Thị Thìn